

UBND TỈNH QUẢNG NINH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4313** /SGTVT-QLKCHT&ATGT

Quảng Ninh, ngày **09** tháng 8 năm 2021

V/v công bố, thông báo danh sách các vị trí tự nhiên có điều kiện thuận lợi cho tàu thuyền tránh trú bão.

Kính gửi:

- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 3569/UBND-NLN3 ngày 08/6/2021 “về việc khẩn trương triển khai một số biện pháp cấp bách để chủ động phòng ngừa, ứng phó hiệu quả với tình hình mưa bão, lũ, ngập lụt, sạt lở và tai nạn đuối nước trên địa bàn tỉnh”; trong đó, “Giao Sở Giao thông vận tải Chủ trì rà soát các vị trí tự nhiên có điều kiện thuận lợi cho tàu thuyền tránh trú bão và đề xuất sửa chữa, nâng cấp, đảm bảo an toàn cho tàu tránh trú”; Trên cơ sở danh sách các vị trí tự nhiên có điều kiện thuận lợi cho tàu thuyền tránh trú bão của các địa phương (riêng 02 địa phương là Ba Chẽ, Bình Liêu không có vị trí thuận lợi cho tàu tránh trú bão), Sở Giao thông vận tải báo cáo và đề nghị như sau:

1. Đề nghị UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan thường trực PCTT tỉnh) căn cứ danh sách các vị trí có điều kiện thuận lợi cho tàu tránh trú bão, nghiên cứu, xem xét, công bố đồng thời thông báo đến các tàu thuyền biết về nơi tránh trú bão theo chỉ đạo của UBND tỉnh; Sở Giao thông vận tải thông báo tới các phương tiện tàu du lịch (gửi kèm văn bản này).

2. Đề xuất, kiến nghị: Khu neo đậu tránh trú bão tự nhiên (Khu vực Bến Chiến Thắng) tại thôn 2, xã Thanh Lân, huyện Cô Tô (có sức chứa khoảng gần 200 tàu, mảng). Khu neo đậu này luôn là nơi tránh trú khẩn cấp, kịp thời, an toàn cho các tàu cá loại nhỏ của ngư dân khai thác ở khu vực quanh đảo Cô Tô, Thanh Lân. Tuy nhiên phần đáy của khu vực neo đậu không bằng phẳng, độ sâu mức nước trung bình không cao (khoảng 2,0m khi triều cường, diện tích chiếm khoảng 50%) và luồng lạch ra vào bị bồi đắp, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí từ Quỹ phòng, chống thiên tai cho UBND huyện Cô Tô để thực hiện nạo vét khu neo đậu này với khối lượng và kinh phí dự kiến (khối lượng đất nạo vét là: 14.300 m³, kinh phí là: 1.287 triệu đồng).

Sở Giao thông vận tải báo cáo và đề nghị các nội dung như trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND các địa phương (biết, p/hợp);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VP, QL KCHT&ATGTH4.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Đình Sáu

DANH SÁCH KHU NEO ĐẬU TRÁNH TRÚ BÃO

(Kèm theo văn bản số: 4313/SGTVT-QLKCHT&ATGT ngày 09/8/2021 của Sở Giao thông vận tải)

TT	Địa danh	Diện tích ước (ha)	Đánh giá sự phù hợp của chủng loại tàu, thuyền có mức mớn nước tối đa có thể vào neo đậu	Tọa độ	MNTB (m)
I	Thị xã Đông Triều				
1	Bến Thắng Lợi (Sông Cẩm)	6,5	Chiều dài tàu >6m	106°53'99'' 21°09'27''	1,8
2	Trạm tìm kiếm cứu nạn, phòng chống thiên tai thị xã (Sông Cẩm)	0,3	Chiều dài tàu >6m	106°53'40'' 21°07'25''	2,5
3	Bến tàu - Cơ khí thủy Mạo Khê (Sông Đá Vách)	0,8	Chiều dài tàu >12m	106°58'24'' 21°05'32''	2,5
II	Thành phố Uông Bí				
1	Bên cảng Diền Công, Phường Trung Vương	0,4	1,8	106°45'.38" 20°59'.37"	2,2
2	Khu vực Đồng Mương, phường Quang Trung	0,014	2	106°47'.35" 21°01'.24"	2,3
3	Bến Sông Uông, phường Quang Trung	0,006	1,2	106°47'.02" 21°01'.50"	1,5
4	Cảng nhà máy xi măng Lam Thạch, phường Phương Nam	0,16	3	106°41'.48" 21°01'.08"	3,3
5	Lạch Bàu, phường Yên Thanh	0,02	1,2	106°43'.32" 20°59'.59"	1,65
6	Cổng 5 cửa, phường Phương Nam	0,005	3,5	106°40'.48" 21°00'.36"	4,1

III	Thị xã Quảng Yên				
1	Bến Giang, phường Tân An	2,75	Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất <15m, có mớn nước <2,0m	20 ⁰ .55'.50" 106 ⁰ .53'.00"	Từ 2,1-4,2 m
IV	Thành phố Hạ Long				
1	Vụng Ba Hang	0,03	Chiều dài tàu > 12m	107 ⁰ .01'.02" 20 ⁰ .54'.03"	3,40
2	Bến Cột 3	1,2	Chiều dài tàu > 12m	107 ⁰ 05' 49'' 20 ⁰ 56' 39''	3,1
3	Bến Cột 5	0,98	Chiều dài tàu > 12m	107 ⁰ 06' 11'' 20 ⁰ 56' 30''	3,3
4	Cảng Hải quân	0,25	Chiều dài tàu > 12m	107 ⁰ 08' 05'' 20 ⁰ 56' 37''	4,2
5	Vụng Bò Nâu	0,05	Chiều dài tàu > 12m	107 ⁰ 05' 10'' 20 ⁰ 51' 03''	4,6
6	Vụng Sừng Sốt	0,025	Chiều dài tàu > 12m	107 ⁰ 05' 19'' 20 ⁰ 50' 47''	3,9
7	Khu vực Tùng Sâu (Ngọc Trai)	0,048	Chiều dài tàu > 12m	107 ⁰ 05' 10'' 20 ⁰ 51' 03''	4,2
8	Khu vực cảng Việt Hưng	0,04	Chiều dài tàu > 12m	107 ⁰ 02' 17'' 20 ⁰ 59' 46''	3,5
9	Khu vực nhà máy đóng tàu Hạ Long	0,045	Chiều dài tàu > 12m	107 ⁰ 00' 53'' 20 ⁰ 59' 29''	3,6
V	Thành phố Cẩm Phả				
1	Bến Do, phường Cẩm Thủy	30,34	Chiều dài tàu > 12m	20 ⁰ 59'11'' 107 ⁰ 15'06''	3,6

2	Bến Cẩm Y, xã Cẩm Hải	36,00	Chiều dài tàu > 12m	21°04'29"	3,1
				107°21'58"	
3	P. Mông Dương	48,00	Chiều dài tàu > 12m	21°03'43"	4,4
				107°22'09"	
4	Cảng Khe Dây, p. Cửa Ông	88,00	Chiều dài tàu > 12m	21°02'46"	4,4
				107°22'07"	
5	Khu Vũng Hoa, p. Cẩm Đông	90,00	Chiều dài tàu > 12m	21°03'37"	5,2
				107°22'09"	
6	Bến cá, p. Cửa Ông	60,00	Chiều dài tàu > 12m	21°02'40"	3,2
				107°22'59"	
7	Khu Vũng Đục, p. Cẩm Đông	160,00	Chiều dài tàu > 12m	20°59'22"	3,4
				107°17'49"	
8	Khu Vũng Bầu, p. Quang Hanh	6	Chiều dài tàu > 12m	20°58'44"	4,1
				107°13'20"	
VI	Huyện Vân Đồn				
1	Bến Quan Lạn	0,15	Chiều dài tàu > 12m	107°29'30"	4,1
				21°04'45"	
2	Khu vực Bến Thăng Lợi	0,6	Chiều dài tàu > 12m	107°18'37"	3,9
				20°53'32"	
3	Phía Đông cảng Cái Rồng	0,35	Chiều dài tàu > 12m	107°25'10"	4,3
				21°03'50"	
4	Cổng Yên	0,36	Chiều dài tàu > 12m	107°20'14"	5,8
				20°51'29"	
5	Khu Ổ Lợn, xã Minh Châu	1,0	Chiều dài tàu < 12m	107°34'15"	2,9
				21°59'13"	

6	Cổng Đình, xã Minh Châu	0,1	Chiều dài tàu <6m	107°32'49''	1,0
				21°56'11''	
7	Vụng Sâu, xã Quan Lạn	0,4	Chiều dài tàu <6m	107°30'00''	1,4
				20°53'21''	
8	Đầm Tầu, xã Ngọc Vũng	0,02	Chiều dài tàu <6m	107°20'54''	1,3
				20°49'06''	
9	Cái Tặc, xã Ngọc Vũng	0,01	Chiều dài tàu <6m	107°20'14''	1,0
				20°51'29''	
10	Áng Giã, xã Thắng Lợi	0,35	Chiều dài tàu <12m	107°18'37''	3,3
				20°54'17''	
11	Vụng Tùng Con, xã Thắng Lợi	1,0	Chiều dài tàu <12m	107°20'56''	2,1
				20°53'11''	
12	Lạch Cổng Đông, xã Thắng Lợi	0,3	Chiều dài tàu >12m	107°18'75''	4
				20°53'22''	
13	Cổng Lã Vọng, xã Hạ Long	0,18	Chiều dài tàu <12m	107°31'76''	2,3
				20°04'15''	
VII	Huyện Cô tô				
1	Vụng Hồng Vân (Vụng Kho gạo cũ)	8,5	Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất <15m, có mớn nước <2,0m	20°59'12''	3,5
				107°46'32''	
2	Khu vực Bến Nam Hải	2,0	Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất <12m, có mớn nước <1,5m	20°57'52''	2,0
				107°45'40''	
3	Khu vực Bến Chiến Thắng	0,7	Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất <12m, có mớn nước <1,5m	20°59'57''	2,0
				107°48'42''	

VIII	Huyện Tiên Yên				
1	Khu tránh trú bão bến Nu Hàn, thôn Đồng Châu, xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên	4	Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất <15m, có mớn nước <2,5m	107°25'15.9" 21°19'06.3"	4
2	Tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá thôn Thủy cơ, xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên	10,2	Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất <15m, có mớn nước <3,3m	107°26'46.0" 21°17'05.6"	6
IX	Huyện Đàm Hà				
1	Bến dân sinh thôn Xóm giáo, xã Đàm Hà	1,2	Neo đậu một số thuyền đánh bắt cá loại nhỏ từ 8cv đến 25cv, khi nước lên thuyền mới cập được bến, nước xuống thuyền không vào được	21°19'28'' 107°35'56''	nước lên khoảng 2 - 2,5m; nước xuống khoảng 0,3 - 0,7m
2	Bến dân sinh thôn Phúc Tiến, xã Tân Lập	2	Neo đậu một số thuyền đánh bắt cá loại nhỏ từ 8cv đến 25cv, khi nước lên thuyền mới cập được bến, nước xuống thuyền không vào được	21°19'48'' 107°32'26''	nước lên khoảng 2 - 2,5m; nước xuống khoảng 0,3 - 0,7m
3	Bến dân sinh thôn Tân Phú, xã Tân Lập	0,5	Neo đậu một số thuyền đánh bắt cá loại nhỏ từ 8cv đến 25cv, khi nước lên thuyền mới cập được bến, nước xuống thuyền không vào được	Chưa xác định được tọa độ	nước lên khoảng 2 - 2,5m; nước xuống khoảng 0,3 - 0,7m
4	Bến dân sinh thôn Đại Thành, xã Đại Bình	0,3 ha	Neo đậu một số thuyền đánh bắt cá loại nhỏ, khi nước lên thuyền mới cập được bến, nước xuống thuyền không vào được	Chưa xác định được tọa độ	nước lên khoảng 2 - 2,5m; nước xuống khoảng 0,3 - 0,7m
5	Bến dân sinh thôn Làng Ruộng, xã Đại Bình	0,2 ha	Neo đậu một số thuyền đánh bắt cá loại nhỏ từ 8cv đến 25cv, khi nước lên thuyền mới cập được bến, nước xuống thuyền không vào được	Chưa xác định được tọa độ	nước lên khoảng 2 - 2,5m; nước xuống khoảng 0,3 - 0,7m
X	Huyện Hải Hà				
1	Thôn Cái Tó, xã Đường Hoa	7,48	50 - 200 CV	21° 23' 56" 107° 40' 1"	-3,6m

	Thành phố Móng Cái				
1	Bến Cái Vĩnh, xã Vĩnh Trung	15	Chiều dài tàu >12m	21°22'48" 107°54'12"	5,19
2	Bến Cái Vọ, xã Vĩnh Trung	4	Chiều dài tàu <12m	21°21'35" 107°54'35"	3
3	Cổng Cách, xã Vĩnh Trung	3	Chiều dài tàu >12m	21°22'27" 107°50'49"	4,5
4	Sông Chùa, xã Hải Xuân	4	Chiều dài tàu >12m	Chưa xác định được tọa độ	3,5
5	Cổng ba luồng khu 4 phường Hải yên	4	Chiều dài tàu <12m	21°31'04'' 107°55'05''	3
6	Bến 10 khu 1 phường Hải Yên	10	Chiều dài tàu <12m	21°32'01'' 107°53'40''	2
7	Bến Cây Đa thôn 2, xã Quảng Nghĩa	1,5	Chiều dài tàu <12m	21°31'26'' 107°49'07''	3
8	Bến cá Đình Bàu, xã Quảng Nghĩa	5	Chiều dài tàu >12m	21°31'06'' 107°49'23''	4
9	Bến Nhà thờ, phường Trà Cổ, phường Trà Cổ	5,8	Chiều dài tàu <12m	21°29'19'' 108°02'03''	3
10	Bến bãi tàu neo đậu, đường xuống xí nghiệp ngôi cũ.D13, xã Vạn Ninh	8	Chiều dài tàu <12m	21°29'24'' 107°56'32''	3
11	Khu neo đậu gần đầm Nhà anh tâm, thôn Bắc - Vạn Ninh (đê cây nhãn), xã Vạn Ninh	4	Chiều dài tàu <12m	21°29'11'' 107°56'26''	3,5

12	Đường đi qua đầm nhà Anh Trương Thế Nhân (Khu chợ oanh, chi thư), xã Vạn Ninh	1,2	Chiều dài tàu <12m	21°28'23''	2,8
				107°57'01''	
13	Bến Đông Nam. Đê 208; đường ra công ty Chính Hữu; Đường ra nhà Ông Minh, Xóm trên giáp với thôn Đông, xã Vạn Ninh	1,4	Chiều dài tàu <12m	21°27'53''	3
				107°55'47''	
14	Đường vào nhà Anh Bùi Văn Công (Chiên), xã Vạn Ninh	1,1	Chiều dài tàu <12m	21°27'19''	4
				107°57'12''	
15	Đường vào chỗ Đầm hồ gân đầm Anh Bùi Văn Nhơn, xã Vạn Ninh	0,3	Chiều dài tàu <12m	21°27'37''	3,5
				107°57'02''	
16	Bến Hèn, xã Vĩnh Thục	28	Chiều dài tàu >12m	21°21'48''	4,3
				107°55'54''	
17	Bến Mũi Ngọc, phường Bình Ngọc	1	Chiều dài tàu >12m	21°26'15''	4
				107°57'59''	
18	Cảng Núi Đỏ, phường Bình Ngọc	1,2	Chiều dài tàu >12m	21°26'55''	3,5
				107°58'07''	